

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H

----***----

Bản án số: 74/2023/HSST
Ngày: 15/6/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Kiều Xuân Mai

2- Bà Dương Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ân – Thư ký TAND huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Cao Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở TAND thành phố H. Tòa án nhân dân huyện M xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/HSST ngày 22 tháng 05 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 3 HL, xã M, huyện M, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; vợ con chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: 01 TA, ngày 12/8/2020, TAND huyện M, H xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án số 90/2020/HSST, đến ngày 07/6/2021 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/2/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn 3 HL, xã M, huyện M, thành phố H. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 3 HL, xã M, huyện M, thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện hút ma túy nên ngày 18/2/2023,

Nguyễn Văn Đ đi lên khu vực thành phố P, tỉnh T để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 túi ma túy Heroine với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào trong người và đi về nhà tại thôn 3 HL, xã M, huyện M, thành phố H. Tại phòng ngủ của mình, Đ lấy gói ma túy mua được và sử dụng hết nửa gói, số ma túy còn lại Đ chia thành một gói nhỏ và một túi nilon. Khoảng 14h00 ngày 20/2/2023, Đ nhận được điện thoại từ số 0383.393.755 của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Q không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, gọi vào số điện thoại 0862.713.312 của Đ hỏi mua 400.000đ tiền ma túy. Đ đồng ý và hẹn Q đến nhà Đ ở thôn 3 HL, xã M, huyện M để mua bán ma túy. Một lúc sau, Q đi đến cổng nhà Đ và gặp Đ, Q đưa cho Đ 400.000đ, Đ cất tiền vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đưa cho Q 01 gói ma túy. Q cầm gói rồi bỏ đi, cùng lúc này đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện M phát hiện bắt giữ quả tang đối với Đ, còn Q bỏ chạy thoát không bắt giữ được.

Vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Văn Đ số tiền 400.000đ.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn 3 HL, xã M thu giữ:

- + Thu tại giường ngủ của Nguyễn Thị L (em gái Đ) 01 túi sách nữ màu hồng có dây đeo, trên túi có chữ FASIONE & BAGS, bên trong túi có 01 túi nilon kích thước 2 x 2cm chứa cục chất bột màu trắng.

- + Thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số IMEI 1 86736.60414.50153, số IMEI 2 86736.60414.50146, bên trong lắp sim số 0862.713.312.

- + Thu tại gác xép giữa tầng 02 và tầng 03 tiếp giáp với cầu thang số tiền 48.760.000đ (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 27/2/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H giám định và kết luận: *Cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,145 gam.*

Quá trình giám định, Cơ quan giám định lấy 0,028 gam làm mẫu giám định, phần còn lại 0,117 gam hoàn trả Cơ quan điều tra.

Đối với số tiền 48.760.000đ, quá trình điều tra xác định của bà Nguyễn Thị M (là mẹ đẻ của Nguyễn Văn Đ), có nguồn gốc do bán hoa mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ tại khu vực thành phố Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị L (là em gái Đ), quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị L không biết việc Nguyễn Văn Đ cất giấu số ma túy vào túi sách. Bản thân Đ cũng khai nhận Đ tự cất giấu vào túi sách khi Công an vào bắt, L không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị L.

Đối với đối tượng tên Q, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSML ngày 22 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù. Vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động và số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Trả lại chị Nguyễn Thị L 01 túi sách nữ màu hồng có dây đeo. Trả lại bà Nguyễn Thị M số tiền 48.760.000đ.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]- Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, vật chứng vụ án đã được thu giữ. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14h25 ngày 20/2/2023, tại nhà ở của mình tại thôn 3 HL, xã M, huyện M, thành phố H, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi bán trái phép cho đối

tượng tên Q 01 gói ma túy Heroine, với giá 400.000đ thì bị phát hiện bắt giữ quả tang.

Hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, cụ thể điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh trật tự và an toàn trong xã hội. Hành vi của bị cáo làm lan tràn tệ nạn nghiện hút ma túy trong xã hội, reo rắc cái chết trắng cho người khác. Từ tệ nạn về ma túy đã gây ra rất nhiều hậu quả xấu cho xã hội, là nguyên nhân để phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện, làm ăn lao động chân chính bằng công sức của mình, mà ham chơi đua đòi nên đã lao vào con đường nghiện hút ma túy, để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân đã đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện hút khác nhằm thu lời bất chính. Về nhân thân là người có nhân thân xấu, có 01 TA, năm 2020 bị TAND huyện M xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, phạm cùng loại tội về ma túy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn T là Liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]- Vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy Heroine do Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số IMEI 1 86736.60414.50153, số IMEI 2 86736.60414.50146, bên trong lắp sim số 0862.713.312 và số tiền 400.000đ. Đây là công cụ và số tiền thực hiện vào việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 túi sách nữ màu hồng có dây đeo, trên túi có chữ FASIONE & BAGS thu giữ của chị Nguyễn Thị L và số tiền 48.760.000đ thu giữ của bà Nguyễn Thị M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho chủ sở hữu.

[4]- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 26 (*Hai sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/2/2023.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,117 gam ma túy Heroine do Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số IMEI 1 86736.60414.50153, số IMEI 2 86736.60414.50146, bên trong lắp sim số 0862.713.312 và số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- Trả lại chị Nguyễn Thị L 01 túi sách nữ màu hồng có dây đeo, trên túi có chữ FASIONE & BAGS

- Trả lại bà Nguyễn Thị M số tiền 48.760.000đ (*Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Số vật chứng trên theo biên bản giao vật chứng ngày 18/5/2023, giữa Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố H.

Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- PC54 CA H;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Minh Đăng